

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VII (SV_STARTUP- lần thứ VII)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” của ngành Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VII (SV_STARTUP - lần thứ VII).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để ph/h chỉ đạo);
- Các ĐH, HV, Trường ĐH, CĐSP (để thực hiện);
- Các sở GDĐT (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Kim Chi

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THẺ LỆ

Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VII (SV_STARTUP - LẦN THỨ VII)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - BGDDT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC ĐÍCH

1. Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, thương mại hóa hình thành các dự án khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học; đẩy mạnh hoạt động giáo dục STEM ở cấp trung học, nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học gắn việc học tập đi đôi với thực hành.

2. Tạo môi trường để học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, giải pháp, dự án khởi nghiệp tạo giá trị cho bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; giải quyết các vấn đề của cộng đồng, xã hội, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội.

3. Tìm kiếm các dự án, ý tưởng khởi nghiệp khả thi của học sinh, sinh viên; hỗ trợ ươm tạo để từng bước thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ

1. Đối tượng

a) Sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm (gọi chung là cơ sở đào tạo);

b) Học sinh các trường trung học phổ thông (THPT); khuyến khích học sinh các trường trung học cơ sở (THCS), Trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTX) tham dự.

2. Điều kiện tham dự

a) Đăng ký tham gia nhóm hoặc cá nhân (gọi chung là Đội thi); mỗi cá nhân chỉ được đăng ký tham gia 01 Đội thi; mỗi Đội thi tham gia không quá 05 thành viên; các Đội thi không được thay đổi thành viên khi chính thức nộp và đăng ký gửi dự án về Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

b) Sản phẩm/dịch vụ (hoặc ý tưởng) của Đội thi không thuộc danh mục các sản phẩm/dịch vụ bị cấm và không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

III. LĨNH VỰC DỰ THI

1. Công nghiệp.
2. Nông, lâm, ngư nghiệp.
3. Giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch.
4. Dịch vụ tài chính, ngân hàng.
5. Kinh doanh tạo tác động xã hội.

IV. QUY ĐỊNH VỀ BÀI DỰ THI

1. Hình thức

Bài dự thi được trình bày bằng Tiếng Việt, tối đa là 10 trang, được đánh máy trên khổ A4, cỡ chữ 14, phông chữ Times New Roman (**Phụ lục 01**).

2. Sản phẩm: Gửi kèm bài dự thi (02 sản phẩm)

- Bản thuyết minh dự án (**Phụ lục 01**)
- Video clip thuyết minh dự án (**Phụ lục 02**).

V. QUY ĐỊNH VỀ CÁC VÒNG THI

1. Vòng Cơ sở

a) Các cơ sở đào tạo

- Tổ chức phổ biến Thể lệ Cuộc thi đến học sinh, sinh viên trong toàn trường; hướng dẫn sinh viên lập bản thuyết minh dự án theo quy định tại Mục IV.

- Tổ chức thi hoặc thành lập Hội đồng xét chọn dự án; mỗi cơ sở đào tạo chọn tối đa 05 dự án gửi tham gia Vòng Bán kết và chịu trách nhiệm về kết quả xét chọn.

b) Các Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ biến Thể lệ Cuộc thi đến học sinh trong tỉnh/thành phố (bao gồm học sinh đang học hệ THPT trong các cơ sở đào tạo đóng trên địa bàn tỉnh/thành phố); hướng dẫn học sinh lập bản thuyết minh dự án theo quy định tại Mục IV.

- Các Sở GDĐT tổ chức thi hoặc thành lập Hội đồng xét chọn dự án; mỗi Sở GDĐT được chọn tối đa 05 dự án gửi tham gia Vòng Bán kết; riêng Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh chọn tối đa 10 dự án gửi tham gia Vòng Bán kết.

c) Thời gian nộp hồ sơ dự án về Bộ GDĐT: **Trước 12h00 phút ngày 05/01/2025.**

d) Địa chỉ nhận hồ sơ dự án: Nộp online trên cổng thông tin Đề án 1665 tại địa chỉ: <http://dean1665.vn>.

2. Vòng Bán kết

a) Lựa chọn và chấm các dự án

Bộ GDĐT thành lập Ban Giám khảo chọn: tối đa 50 dự án của sinh viên, mỗi lĩnh vực 10 dự án; tối đa 30 dự án của học sinh THCS, THPT, mỗi lĩnh vực 06 dự án để tham gia Vòng Chung kết.

b) Tiêu chí chấm Vòng Bán kết (**Phụ lục 03**).

Kết quả được Bộ GDĐT dự kiến công bố trước ngày **20/01/2025** tại Cổng TTĐT của Đề án 1665 tại địa chỉ <http://dean1665.vn>, Cổng TTĐT của Bộ GDĐT tại địa chỉ: <https://moet.gov.vn> và Fanpage của Chương trình: <https://www.facebook.com/khoinghiempquocgiaHSSV>.

c) Đối với dự án tham gia bình chọn

Các đội tham gia Vòng Chung kết, hoàn thiện dự án và nộp bài dự thi tại Cổng TTĐT của Đề án 1665: <http://dean1665.vn> để tham gia Vòng bình chọn, lấy ý kiến các cá nhân, nhà đầu tư trong nước và quốc tế (gọi chung là độc giả).

- Thời gian nộp bài: **Từ 12h00 phút ngày 10/3/2025 đến 12h00 phút ngày 15/3/2025.**

- Tiêu chí bình chọn: (**Phụ lục 03**).

- Thời gian bình chọn: Cổng bình chọn cho các dự án được mở trong vòng 15 ngày: **Từ 12h00 phút ngày 17/3/2025 đến 12h00 phút ngày 31/3/2025.**

- Điều kiện tham gia:

(1) Mỗi độc giả được quyền bình chọn 01 lần cho tối đa 05 dự án, theo 03 tiêu chí trên. Đánh giá theo thang điểm từ 01 - 05 cho mỗi tiêu chí.

(2) Thực hiện bình chọn, đánh giá sản phẩm, ý tưởng dự án khởi nghiệp thông qua Cổng TTĐT của Đề án 1665 tại địa chỉ: <http://dean1665.vn>.

(3) Điểm đánh giá của độc giả dành cho các dự án được ghi nhận là hợp lệ khi đáp ứng Thẻ lệ Cuộc thi.

(4) Dựa trên kết quả bình chọn của độc giả: Dự án có kết quả bình chọn cao nhất mỗi Lĩnh vực thuộc mỗi Khối sẽ được trao Giải bình chọn.

5. Vòng thi Chung kết

a) Thời gian: Dự kiến tháng 4/2025.

b) Hình thức

- Đội thi thuyết trình, trình bày về dự án trực tiếp tại các gian hàng trong thời gian tối đa 5 phút. Ban Giám khảo chấm tối đa 10 phút đối với phần hỏi đáp.

- Ban Giám khảo đánh giá kết quả của 80 dự án theo quy định tại (**Phụ lục 03**).

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ, LỊCH TRÌNH CÁC VÒNG THI

1. Hồ sơ đăng ký dự thi

Đội thi khối sinh viên đăng ký dự thi theo đơn vị trường; Đội thi khối học sinh đăng ký dự thi theo đơn vị Sở GDĐT cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Đối với các Vòng thi Bán kết, Chung kết các cơ sở đào tạo, các Sở GDĐT tổng hợp lập hồ sơ dự thi gửi về Bộ GDĐT, hồ sơ gồm:

- Công văn cử các Đội thi, mẫu đăng ký theo mẫu quy định tại (**Phụ lục 04**).

- Các sản phẩm của dự án theo quy định tại khoản 2 Mục IV Thể lệ này.

c) Nội dung, thông tin liên quan đến dự án của các học sinh, sinh viên, nhóm học sinh, sinh viên tham dự Cuộc thi được Bộ GDĐT bảo mật theo quy định của pháp luật.

2. Lịch trình các Vòng thi (Phụ lục 05)

VII. GIẢI THƯỞNG

1. Cơ cấu giải thưởng

a) Đối với các dự án khởi nghiệp của khối sinh viên, mỗi lĩnh vực dự thi quy định tại mục III cơ cấu giải như sau:

- 01 Giải Nhất: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT, tiền thưởng theo quy định; tiền giải thưởng của nhà tài trợ và cơ hội đầu tư từ các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

- 02 Giải Nhì: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT, tiền thưởng theo quy định; tiền giải thưởng của nhà tài trợ và cơ hội đầu tư từ các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

- 03 Giải Ba: Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Giấy chứng nhận đoạt giải Ba Cuộc thi của Bộ GDĐT; tiền giải thưởng của nhà tài trợ và cơ hội đầu tư từ các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

- 04 Giải Khuyến khích: Bằng khen của Trung ương Hội sinh viên Việt Nam, Giấy chứng nhận đoạt giải Khuyến khích Cuộc thi của Bộ GDĐT; tiền giải thưởng của nhà tài trợ và cơ hội đầu tư từ các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

b) Đối với các dự án khởi nghiệp của học sinh, mỗi lĩnh vực dự thi quy định tại mục III cơ cấu giải như sau:

- 01 Giải Nhất gồm: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT, tiền thưởng theo quy định, tiền giải thưởng của nhà tài trợ và cơ hội đầu tư từ các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

- 02 Giải Nhì gồm: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT, tiền thưởng theo quy định, tiền giải thưởng của nhà tài trợ và cơ hội đầu tư từ các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

- 03 Giải Ba gồm: Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận đoạt giải Ba Cuộc thi của Bộ GDĐT cùng tiền giải thưởng của nhà tài trợ và cơ hội đầu tư từ các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp¹.

c) Giải Bình chọn

Đối với hai khối thi (khối sinh viên và khối học sinh), mỗi lĩnh vực dự thi quy định tại mục III được nhận 01 giải bình chọn, đội đoạt giải bình chọn được nhận: Giấy chứng nhận đoạt giải bình chọn của Bộ GDĐT và tiền giải thưởng².

2. Trao giải

- Giải thưởng được công bố trực tiếp tại Lễ Bế mạc và Trao giải trong Ngày Hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ VII.

- Tiền giải thưởng được chuyển khoản đến tài khoản của các cá nhân là thành viên Đội thi.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM DỰ CUỘC THI

1. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, các Sở GDĐT

a) Tổ chức lựa chọn các dự án theo quy định tại khoản 1 mục V Thể lệ này.

b) Lập hồ sơ dự thi và đăng ký dự thi tại khoản 1 Mục VI Thể lệ và chịu trách nhiệm nếu bài gửi dự thi không được gửi đến Ban Tổ chức do lỗi kỹ thuật.

¹ Tiền giải thưởng dành cho các đội theo quy định tại Thông tư 126/TT-BTC ngày 26/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

² Tiền thưởng của giải Bình chọn được lấy từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

c) Có trách nhiệm bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết để các thành viên Đội thi được tham gia đầy đủ các hoạt động liên quan đến Cuộc thi.

2. Trách nhiệm, quyền lợi của các thành viên tham dự Cuộc thi

a) Thực hiện các quy định của Thể lệ Cuộc thi, đảm bảo sản phẩm dự thi phải tuân thủ đúng yêu cầu được quy định tại Thể lệ Cuộc thi; không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trong hồ sơ dự thi; các sản phẩm dự thi không phải là đối tượng tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.

b) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật trong trường hợp có tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ phát sinh sau khi sản phẩm dự thi đoạt giải.

c) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với các khoản thuế liên quan đến giải thưởng Cuộc thi.

d) Học sinh, sinh viên là thành viên các đội dự thi được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định tại Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục.

3. Trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, giảng viên, giáo viên hướng dẫn (gọi chung là người hướng dẫn)

a) Người hướng dẫn các đội dự thi chịu trách nhiệm bảo đảm yêu cầu về hình thức, nội dung và tính trung thực đối các dự án.

b) Người hướng dẫn các đội dự thi được hưởng các chế độ chính sách theo quy định tại Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT ngày 23/5/2022 của Bộ GDĐT và được Bộ GDĐT cấp Giấy chứng nhận hướng dẫn học sinh, sinh viên tham gia dự án.

IX. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên); địa chỉ: số 35 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (đồng chí Bùi Tiến Dũng, số điện thoại: 0913 459 858, hộp thư điện tử: btdung@moet.gov.vn).

.....
.....

Trang thứ 2:

Tóm tắt dự án

- Ý tưởng chính của dự án..... (Từ 01-02 dòng);
- Mô tả sản phẩm/dịch vụ, giá trị của dự án (Tóm tắt từ 3-5 dòng)

Trang 3

Nội dung chính của dự án

I. Tổng quan đề án

Trình bày dưới dạng **Business Model Canvas** (Lưu ý: chỉ điền những thông tin tối giản, cốt lõi nhất của dự án).

| | | | | |
|--|---|--|--|---|
| ĐỐI TÁC CHÍNH <i>Mô tả những mối quan hệ quan trọng nhất bên ngoài doanh nghiệp, giữ cho doanh nghiệp hoạt động.</i> | HOẠT ĐỘNG CHÍNH <i>Mô tả những hoạt động quan trọng nhất cần thực hiện để giữ cho doanh nghiệp hoạt động (VD: Sản xuất, Cung cấp nền tảng,...).</i> | GIẢI PHÁP GIÁ TRỊ <i>Sản phẩm hoặc dịch vụ mang lại giá trị cho khách hàng mục tiêu (VD: Giải trí, Cá nhân hóa, Tiết kiệm tiền,...).</i> | QUAN HỆ KHÁCH HÀNG <i>Mô tả mối quan hệ mà doanh nghiệp xây dựng với khách hàng (VD: Tự phục vụ, Hỗ trợ cá nhân, Dịch vụ tự động hóa, Cộng đồng,...).</i> | PHÂN KHÚC KHÁCH HÀNG <i>Một hoặc một số nhóm người mà doanh nghiệp cố gắng phục vụ.</i> |
| | TÀI NGUYÊN CHÍNH <i>Mô tả những tài sản quan trọng nhất cần có để giữ cho doanh nghiệp hoạt động (VD: Công nghệ, Con người, Tài chính...).</i> | | CÁC KÊNH THÔNG TIN VÀ KÊNH PHÂN PHỐI <i>Kênh mà doanh nghiệp giao tiếp với khách hàng và mang lại giá trị cho khách hàng (VD: Bán hàng trực tuyến, Siêu thị...).</i> | |
| CẤU TRÚC CHI PHÍ <i>Toàn bộ chi phí cần thiết để duy trì doanh nghiệp.</i> | | | DÒNG DOANH THU <i>Mô tả dòng tiền mà doanh nghiệp thu được từ việc cung cấp giá trị (VD: Phí dịch vụ, Quảng cáo, Phí môi giới,...).</i> | |

II. Mô tả thêm về sản phẩm, dịch vụ

1. Tính cần thiết của sản phẩm dịch vụ

- Dự án đã có sản phẩm dịch vụ hay mới là ý tưởng.
- Mục tiêu, giá trị, tầm nhìn của sản phẩm dịch vụ. Sản phẩm tạo ra giá trị cho những đối tượng nào;
- Đối tượng khách hàng quan trọng nhất của sản phẩm dịch vụ.
- Lý do khách hàng chọn sản phẩm, giải pháp của dự án thay vì lựa chọn các sản phẩm khác.

- Đánh giá về giá trị của sản phẩm dịch vụ mang lại cộng đồng và xã hội (cung cấp minh chứng nếu có).

2. Tính khả thi

- Việc sản xuất sản phẩm là khả thi;
- Cơ cấu chi phí và giá thành hợp lý;
- Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm dịch vụ.

- Sản phẩm có tính cạnh tranh (minh chứng nếu có)

3. Tính độc đáo, sáng tạo

- Sản phẩm dịch vụ là hoàn toàn mới chưa có trên thị trường. Nếu là sản phẩm đã có trên thị trường thì cần nêu giá trị khác biệt của sản phẩm so với các sản phẩm khác. Tính khác biệt, tính độc đáo, có áp dụng công nghệ mà các đối thủ không thể cạnh tranh hoặc sản xuất được.

- Việc sản xuất sản phẩm được tạo ra bởi quá trình đổi mới sáng tạo dẫn đến có chi phí thấp, giá cả cạnh tranh vượt trội so với các đối thủ khác.

4. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh

- Có kế hoạch sản xuất hàng hóa dịch vụ rõ ràng;
- Phân tích và đánh giá rủi ro;
- Giải pháp xây dựng các kênh phân phối hàng hóa;
- Phát triển, mở rộng thị trường.

5. Kết quả tiềm năng của dự án

- Các nguồn thu chính của dự án;
- Dự kiến doanh thu;
- Tính toán chi phí;
- Khả năng hoàn vốn thời điểm hoàn vốn và khả năng thu lợi nhuận của dự án;
- Khả năng tăng trưởng, tác động xã hội của dự án.

6. Nguồn lực thực hiện

- Dự án đã có doanh nghiệp nào tư vấn hỗ trợ hay chưa;
- Đánh giá nguồn nhân lực, tính sẵn sàng tham gia của đội nhóm;
- Cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự cho dự án;
- Các đối tác chính hỗ trợ triển khai dự án;
- Giải pháp huy động vốn triển khai dự án bao gồm nguồn lực sẵn có từ gia đình, đồng nghiệp, số vốn cần huy động.

7. Các kênh truyền thông

- Lập kế hoạch truyền thông tổng thể;
- Xây dựng công cụ truyền thông;
- Giải pháp truyền thông độc đáo và khác biệt;
- Dự kiến kênh truyền thông để tiếp cận khách hàng, đánh giá hiệu quả của kênh truyền thông đó.

Lưu ý: Đối với học sinh THCS, THPT chỉ cần trình bày các mục 1, 2, 3, 5 và 7

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hướng dẫn trình bày Video clip thuyết trình

1. Video Clip không quá 03 phút, dung lượng không quá 500MB.
 2. Video Clip ý tưởng khởi nghiệp phải được xây dựng bởi các thành viên đội dự thi và có thể sử dụng kết hợp các yếu tố thuyết trình vào Video Clip.
 3. Hình thức Video Clip mang phong thái kinh doanh, tuy nhiên được sử dụng các hình thức sáng tạo, mang tính hài hước để tăng sự tương tác, tạo hứng thú, khả năng tiếp cận người xem.
 4. Video Clip cần thể hiện một số nội dung sau
 - Giới thiệu về Đội thi và các thành viên trong đội thi.
 - Ý nghĩa xã hội của dự án.
 - Giới thiệu tóm tắt về sản phẩm dịch vụ, lợi thế cạnh tranh của sản phẩm/dịch vụ, mục tiêu, giá trị, tầm nhìn của sản phẩm, dịch vụ. Phân khúc khách hàng chính của sản phẩm dịch vụ.
 - Đánh giá về tính khả thi của dự án.
 - Thông điệp của dự án muốn truyền tải đến cộng đồng.
 - Giá trị của sản phẩm đối với cộng đồng, xã hội.
 5. Thời gian của Video Clip: Tối đa 03 phút.
 6. Video Clip cần tuân thủ các yêu cầu về bản quyền. Các đội dự thi không được sử dụng âm thanh, hình ảnh hay các trích dẫn nào khác có bản quyền mà không có dẫn nguồn cụ thể. Bất kỳ Video Clip nào có yếu tố vi phạm bản quyền sẽ không được chấm thi.
-

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. TIÊU CHÍ CHẤM THI VÒNG BÁN KẾT

| STT | Tiêu chí | Đánh giá chi tiết | Thang điểm | |
|--------------------|--|--|---------------|----------------|
| | | | Khối học sinh | Khối sinh viên |
| 1 | Sự cần thiết, mức độ ứng dụng thực tế theo quy mô | Sự cần thiết của sản phẩm, dịch vụ đối với nhu cầu thị trường | 5 | 5 |
| | | Lợi ích của sản phẩm, dịch vụ đem lại cho khách hàng, cộng đồng và xã hội | 5 | 5 |
| | | Đánh giá đối tượng, phân khúc khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ | 5 | 5 |
| | | Sản phẩm/ dịch vụ đó sẽ hỗ trợ giải quyết được vấn đề nào của xã hội, của cộng đồng | 5 | 5 |
| | Điểm tối đa | | 20 | 20 |
| 2 | Tính khả thi, tiềm năng của ý tưởng/dự án | Tính khả thi trong kế hoạch kinh doanh; Dự kiến doanh thu, lợi nhuận. | 10 | 10 |
| | | Tính khả thi về nguồn lực tổ chức sản xuất và kinh doanh. Tính toán được tác động xã hội của dự án | 5 | 10 |
| | | Tính khả thi về mức giá và phương thức bán hàng, phương thức Marketing | 5 | 10 |
| | Điểm tối đa | | 20 | 30 |
| 3 | Tính mới, độc đáo, sáng tạo | Tính độc đáo, sáng tạo | 15 | 15 |
| | | Giá trị khác biệt của sản phẩm, dịch vụ so với các sản phẩm đã có trên thị trường | 15 | 15 |
| | Điểm tối đa | | 30 | 30 |
| 4 | Hình thức trình bày đúng quy định, ấn tượng | Video clip và các trang trình bày thể hiện được rõ ý tưởng dự án | 5 | 5 |
| | | Bản mô tả Canvas đã thể hiện được mô hình kinh doanh. | 5 | 5 |
| Điểm tối đa | | 10 | 10 | |
| 5 | Hồ sơ năng lực của đội ngũ sáng lập hoặc các minh chứng nói lên sức mạnh, ý chí, khát vọng, ước mơ của đội ngũ | năng lực phối hợp tham gia dự án của các thành viên; đánh giá sự đóng góp của các thành viên; Kỹ năng tham gia làm việc nhóm của các thành viên trong clips, kỹ năng thuyết trình của các thành viên | 10 | 5 |

| | | | | |
|------------------|--------------------|--|------------|------------|
| | | Khả năng phát triển của đội ngũ tham gia dự án; sức mạnh, ý chí, khát vọng, ước mơ của đội ngũ được thể hiện qua phần trình bày. | 10 | 5 |
| | Điểm tối đa | | 20 | 10 |
| TỔNG ĐIỂM | | | 100 | 100 |

B. TIÊU CHÍ CHẤM VÒNG CHUNG KẾT

I. KHỐI SINH VIÊN

| STT | Tiêu chí | Đánh giá chi tiết | Thang điểm |
|-----|--|--|------------|
| 1 | Sự cần thiết, mức độ ứng dụng thực tế theo quy mô | Sự cần thiết của sản phẩm, dịch vụ đối với nhu cầu thị trường | 10 |
| | | Giá trị của sản phẩm, dịch vụ đem lại cho khách hàng, cộng đồng và xã hội | 5 |
| | | Xác định và đánh giá đúng đối tượng, phân khúc khách hàng mục tiêu của sản phẩm, dịch vụ | 5 |
| | Điểm tối đa | | 20 |
| 2 | Tính khả thi, tiềm năng của ý tưởng/dự án | Tính khả thi trong sản xuất, kinh doanh | 4 |
| | | Tính hiệu quả của dự án bao gồm cơ cấu chi phí, giá thành cạnh tranh so với các loại sản phẩm, dịch vụ đã có trên thị trường | 4 |
| | | Hệ thống giám sát và kế hoạch ứng phó rủi ro | 2 |
| | Điểm tối đa | | 10 |
| 3 | Tính mới, độc đáo, sáng tạo | Tính độc đáo, sáng tạo của sản phẩm, dịch vụ so với các sản phẩm đã có trên thị trường | 10 |
| | | Lợi thế cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ | 5 |
| | Điểm tối đa | | 15 |
| 4 | Xây dựng mô hình kinh doanh, phát triển thị trường | Kế hoạch sản xuất, kinh doanh | 3 |
| | | Phân tích và đánh giá rủi ro | 2 |
| | | Giải pháp xây dựng các kênh phân phối hàng hóa/dịch vụ | 2 |
| | | Kế hoạch phát triển, mở rộng thị trường. | 3 |
| | Điểm tối đa | | 10 |
| 5 | Tiềm năng của dự án | Kết quả của dự án: doanh thu, lợi nhuận dự kiến | 5 |
| | | Khả năng tăng trưởng, tốc độ phát triển dự án | 5 |
| | Điểm tối đa | | 10 |

| | | | |
|------------------|--|--|------------|
| 6 | Khả năng huy động các nguồn lực triển khai dự án | Đánh giá nguồn lực thực hiện, tính sẵn sàng tham gia của đội ngũ nhân sự, cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự cho dự án; các đối tác chính | 5 |
| | | Giải pháp huy động vốn để triển khai dự án | 5 |
| | Điểm tối đa | | 10 |
| 7 | Truyền thông và Marketing sản phẩm của dự án | Kênh truyền thông, Lập kế hoạch truyền thông tổng thể | 5 |
| | | Giải pháp truyền thông độc đáo và khác biệt | 5 |
| | Điểm tối đa | | 10 |
| 8 | Năng lực triển khai dự án | Khả năng thuyết trình, trình bày ý tưởng/dự án | 5 |
| | | Tinh thần làm việc nhóm và kỹ năng mềm | 5 |
| | | Gian hàng được trưng bày đẹp, sáng tạo, thu hút khách hàng. | 5 |
| | Điểm tối đa | | 15 |
| TỔNG ĐIỂM | | | 100 |

II. KHỐI HỌC SINH

| STT | Tiêu chí | Đánh giá chi tiết | Thang điểm |
|-----|---|--|------------|
| 1 | Sự cần thiết, mức độ ứng dụng thực tế theo quy mô | Sự cần thiết của sản phẩm, dịch vụ đối với nhu cầu thị trường | 10 |
| | | Giá trị của sản phẩm, dịch vụ đem lại cho khách hàng, cộng đồng và xã hội | 5 |
| | | Xác định và đánh giá đúng đối tượng, phân khúc khách hàng mục tiêu của sản phẩm, dịch vụ | 5 |
| | Điểm tối đa | | 20 |
| 2 | Tính khả thi, tiềm năng của ý tưởng/dự án | Tính khả thi trong kế hoạch, nguồn lực tổ chức sản xuất và kinh doanh | 5 |
| | | Tính khả thi về cơ cấu chi phí và mức giá cạnh tranh | 5 |
| | | Tính khả thi của kế hoạch bán hàng, marketing | 5 |
| | Điểm tối đa | | 15 |
| 3 | Tính mới, độc đáo, sáng tạo | Tính độc đáo, sáng tạo của sản phẩm, dịch vụ so với các sản phẩm đã có trên thị trường | 10 |
| | | Lợi thế cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ | 10 |
| | Điểm tối đa | | 20 |
| 4 | Tiềm năng của dự án | Kết quả của dự án: doanh thu, chi phí, lợi nhuận dự kiến | 5 |
| | | Thời gian thu hồi vốn | 5 |

| | | | |
|------------------|--|--|------------|
| | | Khả năng tăng trưởng, tốc độ phát triển dự án. | 5 |
| | Điểm tối đa | | 15 |
| 5 | Truyền thông và Marketing sản phẩm của dự án | Kế hoạch truyền thông, có giải pháp/chiến lược truyền thông rõ ràng, nhằm đúng khách hàng mục tiêu | 5 |
| | | Giải pháp truyền thông độc đáo và khác biệt | 5 |
| | Điểm tối đa | | 10 |
| 6 | Năng lực triển khai dự án | Khả năng thuyết trình, trình bày ý tưởng/dự án | 5 |
| | | Kiến thức về tài chính kinh doanh, kiến thức pháp luật và hiểu biết xã hội | 5 |
| | | Tinh thần làm việc nhóm và kỹ năng mềm | 5 |
| | | Gian hàng được trưng bày đẹp, sáng tạo, thu hút khách hàng. | 5 |
| | Điểm tối đa | | 20 |
| TỔNG ĐIỂM | | | 100 |

C. TIÊU CHÍ BÌNH CHỌN

- (1) Tính ứng dụng thực tế, khả thi, tiềm năng của ý tưởng/dự án.
- (2) Tính mới, độc đáo, sáng tạo của ý tưởng/dự án.
- (3) Giá trị, tác động mà ý tưởng/dự án mang lại cho cộng đồng, xã hội.

PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tên đơn vị chủ quản.....
Tên đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v đăng ký tham dự Cuộc thi “Học sinh,
sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ
VII (SV_STARTUP - Lần thứ VII)

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BGDĐT ngày .../.../2024 về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ VII, (Tên cơ sở đào tạo/sở GDĐT) cử các đội tham dự Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VII (SV_STARTUP - Lần thứ VII) do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức cụ thể như sau:

1. Tên dự án 1:.....

a) Danh sách cán bộ hướng dẫn

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số điện thoại | Email |
|-----|-----------|---------|---------------|-------|
| 1. | | | | |
| 2. | | | | |

b) Danh sách thành viên tham gia dự án

| STT | Họ và tên | Sinh viên khoa/Trường | Số điện thoại | Email | Số căn cước công dân | Số tài khoản | Tên ngân hàng |
|-----|-----------|--------------------------|------------------|-------|-------------------------|-----------------|------------------|
| 1. | | | | | | | |
| 2. | | | | | | | |
| 3. | | | | | | | |
| 4. | | | | | | | |
| 5. | | | | | | | |

2. Tên dự án 2:.....

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.....

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)

PHỤ LỤC 05

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

| Tên vòng thi | Hình thức tổ chức | Thời gian | Địa điểm | Số lượng dự án được chọn |
|-----------------------|--|--|---|---|
| Vòng Cơ sở | Cơ sở đào tạo; Sở GDĐT) tổ chức thi hoặc xét chọn hồ sơ | Trước 12:00 ngày 05/01/2025 | Tại Công khởi nghiệp http://dean1665.vn | Tối đa 05 dự án/cơ sở đào tạo; 05 dự án/sở GDĐT |
| Vòng Bán kết | Chấm Hồ sơ dự án của các nhóm dự thi | Từ 10/01/2025 đến ngày 15/01/2025 | Chấm trực tuyến | 50 dự án sinh viên; 30 dự án học sinh |
| Bình chọn | Bình chọn từ 12:00 ngày 17/3/2025 đến 12:00 ngày 31/3/2025 | Nộp bài thi từ 12h00 ngày 10/3/2025 đến 12h00 ngày 15/3/2025 | Tại Công khởi nghiệp http://dean1665.vn | Đội có số lượt bình chọn hợp lệ cao nhất của mỗi lĩnh vực, mỗi khối thi sẽ được nhận giải Bình chọn |
| Vòng Chung kết | Chấm thi trực tiếp tại gian hàng | Tháng 4/2025 (Dự kiến) | Tại gian hàng trưng bày của dự án | Ban Giám khảo đánh giá bài dự thi theo tiêu chí lựa chọn các đội đoạt giải của Cuộc thi |